

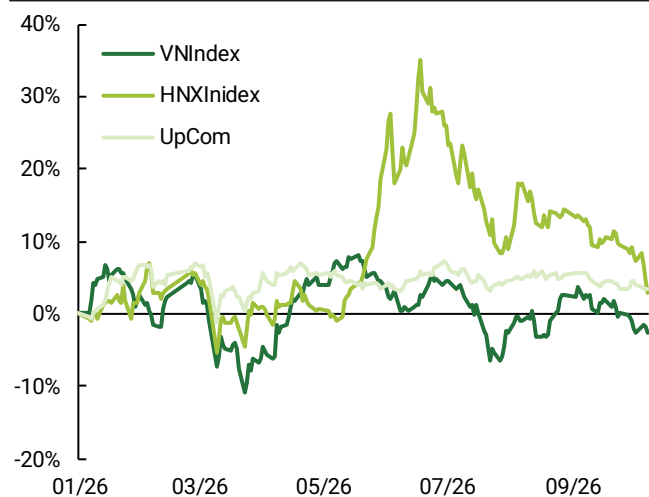
VN-Index **1738.97 (-0.82%)**
 737 Tr. cổ phiếu 16024.1 Tỷ VND (4.71%)

HNX-Index **256.22 (-1.39%)**
 60 Tr. cổ phiếu 885.2 Tỷ VND (3.50%)

UPCOM-Index **125.21 (0.02%)**
 32 Tr. cổ phiếu 523.0 Tỷ VND (-29.94%)

VN30F1M **1880.20 (-0.75%)**
 243,091 HD OI: 34,255 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1739.0, giảm -14.4 điểm (-0.82%). Thanh khoản tăng với độ rộng nghiêng về bên bán. Đà giảm cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Đà giảm chịu sức ép lớn từ nhóm vốn hóa lớn, đầu đầu là họ Vin, trong khi phản ứng từ mặt bằng cổ phiếu không quá tiêu cực.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Điện, nước & xăng dầu khí đốt: NT2 (+2.0%), GAS (+4.6%) Dầu khí: BSR (+0.8%), PLX (+3.9%) | Bảo hiểm: MIG (+0.6%), BVH (+3.2%) | Du lịch và Giải trí: VJC (+0.4%), VPL (+0.9%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: KOS (-6.7%), DXS (-3.6%), VHM (-3.4%) | Ngân hàng: SHB (-6.9%), BVB (-3.2%), LPB (-3.2%) | Dịch vụ tài chính: VDS (-3.9%), VND (-3.7%), VCK (-3.6%) | Tài nguyên Cơ bản: TNI (-4.5%), NKG (-1.7%), HPG (-1.0%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | GAS, PLX, BVH, VPL, BSR - Chiều giảm | VHM, VIC, VCB, BID, CTG
- Khối ngoại Bán ròng hơn 400 tỷ đồng, tập trung nhiều ở TCB, HDB, PNJ, trong khi mua ròng PLX, VIC, PVT.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** lùi về trở lại dưới ngưỡng 1750 điểm, chịu sức ép lớn từ nhóm Vin. Dù vậy, dòng tiền vẫn luân chuyển tích cực ở nhóm Mid-Small cap, đặc biệt tại các cổ phiếu nền giá thấp. Điều này hàm ý trạng thái dòng tiền vẫn linh hoạt và chưa có dấu hiệu rút ra hoàn toàn. Trong các phiên tới, biến động của nhóm vốn hóa lớn nhiều khả năng tiếp tục chi phối chỉ số. Nếu VN-Index không sớm lấy lại ngưỡng 1750 điểm, đà giảm có thể mở rộng về mốc tâm lý 1700 điểm, và thấp hơn là khu vực 1660 điểm (vùng đáy tháng 7). Ở chiều ngược lại, vùng 1780-1800 điểm là ngưỡng cản gần trong nhịp hồi.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp cận khu vực hỗ trợ mạnh quanh 255 - 260 điểm. Vận động đang chịu ảnh hưởng lớn bởi biến động ở mã THD, do đó, rung lắc mạnh khả năng vẫn tiếp diễn.
- **Chiến lược:** Trong bối cảnh tín hiệu ngắn hạn chưa cải thiện, nhà đầu tư nên thận trọng với các vị thế mua mới và ưu tiên cơ cấu danh mục. Tận dụng nhịp hồi để hạ bớt vị thế ở những mã đã đánh mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, trong khi chỉ nên ưu tiên nắm giữ các mã vẫn còn giữ được cấu trúc xu hướng. Tỷ trọng danh mục tổng thể nên giữ ở mức trung bình. Nhóm ngành nổi bật: Dầu khí, Bán lẻ, Vận tải-Cảng, Hóa chất.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua PVS (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,739.0 ▼	-0.8%	-0.6%	-5.0%	16,024.1 ▲	4.7%	3.9%	12.4%	737.1 ▲	12.5%	15.0%	31.3%				
HNX-Index	256.2 ▼	-1.4%	-4.6%	-8.9%	885.2 ▲	3.5%	34.6%	38.2%	60.2 ▲	11.5%	41.3%	29.3%				
UPCOM-Index	125.2 ▬	0.0%	-1.0%	-1.9%	523.0 ▼	-29.9%	-86.1%	-16.1%	31.8 ▲	13.3%	-58.9%	14.1%				
VN30	1,877.0 ▼	-0.9%	-0.7%	-4.6%	9,096.6 ▼	-2.1%	9.2%	16.1%	277.2 ▲	6.3%	9.4%	36.6%				
VNMID	1,798.3 ▼	-0.9%	-2.2%	-6.4%	5,713.6 ▲	15.7%	-6.5%	17.5%	307.2 ▲	16.8%	-1.1%	23.7%				
VNSML	1,225.0 ▼	0.0%	-0.5%	-1.6%	920.0 ▲	9.2%	24.0%	-1.6%	83.6 ▲	29.3%	27.0%	-10.0%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	606.3 ▼	-1.2%	-2.46%	-3.3%	4,587.1 ▼	-3.6%	-15.0%	-12.2%	208.0 ▼	-2.3%	-16.0%	-10.6%				
Bất động sản	964.1 ▼	-1.3%	1.3%	-9.1%	2,524.8 ▲	12.7%	-2.3%	-10.6%	113.6 ▲	38.1%	2.9%	14.1%				
Dịch vụ tài chính	245.2 ▼	-2.2%	-4.9%	-13.4%	1,643.3 ▲	74.4%	3.7%	-8.8%	98.6 ▲	74.9%	5.9%	-5.1%				
Công nghiệp	234.9 ▼	-0.9%	-1.1%	5.9%	1,045.0 ▼	-5.2%	2.6%	-1.9%	44.1 ▼	-5.1%	9.8%	7.8%				
Tài nguyên cơ bản	447.7 ▼	-1.0%	0.3%	-7.1%	358.3 ▼	-23.3%	-39.3%	-36.4%	21.0 ▼	-20.4%	-36.9%	-32.4%				
Xây dựng - Vật Liệu	151.1 ▼	-1.0%	-0.8%	-1.6%	359.4 ▲	7.5%	-3.0%	-7.5%	23.0 ▲	19.5%	-3.4%	-5.8%				
Thực phẩm	496.6 ▬	0.1%	1.8%	0.1%	1,031.0 ▼	-35.8%	-15.9%	-1.1%	29.3 ▼	-1.4%	-5.1%	8.7%				
Bán Lẻ	1,459.0 ▼	-0.6%	2.7%	6.1%	847.2 ▲	6.7%	8.5%	25.2%	10.6 ▲	9.9%	0.9%	4.6%				
Công nghệ	354.0 ▼	-0.1%	-4.6%	-9.0%	459.9 ▼	-21.5%	15.8%	-8.0%	8.3 ▼	-44.1%	-8.4%	-10.0%				
Hóa chất	174.6 ▼	0.0%	2.0%	4.3%	435.8 ▲	28.8%	17.7%	10.9%	15.8 ▲	28.1%	12.2%	1.1%				
Tiện ích	755.5 ▲	2.2%	-0.8%	-0.1%	301.1 ▲	49.4%	14.6%	-4.5%	12.0 ▲	18.9%	-1.3%	-11.7%				
Dầu khí	122.8 ▲	1.4%	2.0%	13.9%	1,500.9 ▲	315.4%	99.76%	84.7%	63.0 ▲	389.2%	112.9%	112.5%				
Dược phẩm	388.9 ▬	0.3%	-0.3%	1.1%	21.3 ▼	-61.8%	-53.8%	-76.1%	1.1 ▼	-73.0%	-55.6%	-66.4%				
Bảo hiểm	118.5 ▲	2.5%	3.9%	18.7%	95.6 ▼	-37.4%	11.1%	19.6%	1.5 ▼	-36.8%	11.1%	14.1%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,739.0 ▼	-0.82%	-2.6%	13.4x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,571 ▼	-0.88%	24.7%	15.0x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,031 ▼	-1.88%	-30.2%	13.6x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,030 ▼	-0.79%	-2.2%	14.6x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,610 ▼	-2.20%	-7.3%	8.6x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,812 ▼	-0.79%	-4.0%	16.8x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	23,786 ▼	-1.43%	-7.2%	12.0x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	69,042 ▼	-1.42%	37.2%	22.2x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,802 ▼	-0.22%	14.0%	26.8x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	51,180 ▼	-0.66%	6.5%	22.4x	5.7x
FTSE 100	Anh	10,411 ▼	-0.46%	4.8%	14.5x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,105 ▼	-1.21%	5.4%	16.8x	2.4x
DXV		102.4 ▬	0.54%	4.1%		
USDVND		25,932 ▼	-0.189%	-1.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

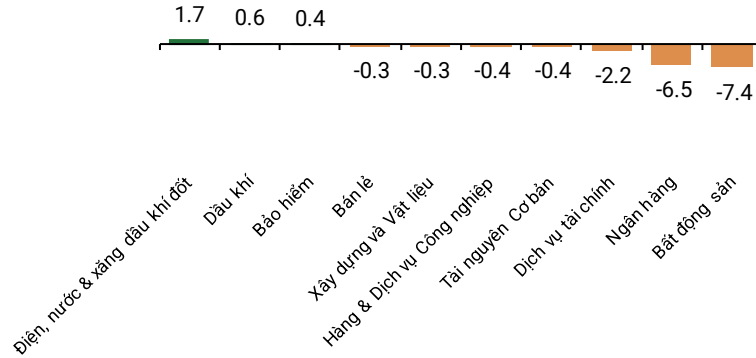
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	4.97%	7.4%	72.9%	58.8%
Dầu WTI	▲	4.89%	-0.5%	61.3%	48.0%
Khí gas	▲	1.7%	11.7%	-11.7%	-2.3%
Than cốc (*)	▼	-4.7%	0.0%	41.7%	46.8%
Thép HRC (*)	▼	-0.3%	-2.1%	0.6%	-2.8%
PVC (*)	▬	0.9%	-1.7%	7.4%	1.8%
Phân Urea	▬	0.0%	1.5%	19.7%	15.6%
Cao su thiên nhiên	▬	0.3%	4.0%	44.0%	52.4%
Bông Cotton	▬	0.0%	-7.7%	18.7%	22.1%
Đường	▼	-0.2%	14.8%	38.4%	27.6%
World Container Index	▼	-1.9%	-2.6%	96.6%	160.7%
Baltic Dirty tanker Index	▲	3.1%	161.3%	482.1%	612.2%
Vàng	▬	0.12%	-5.5%	-4.7%	1.8%
Bạc	▼	-1.82%	-10.7%	-18.1%	20.1%

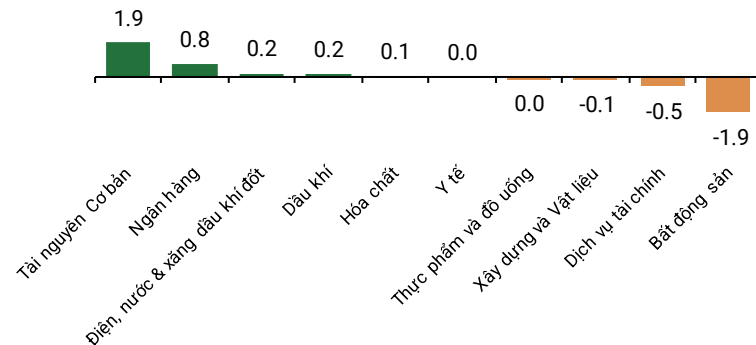
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

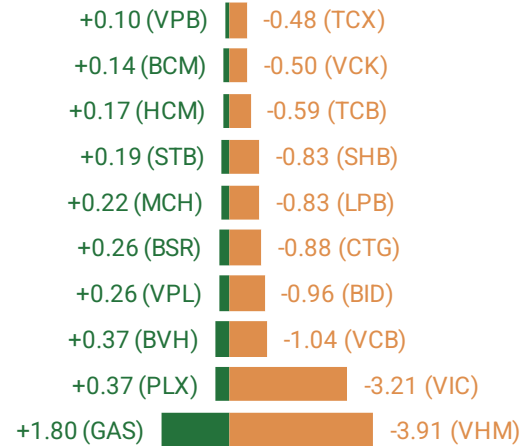
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



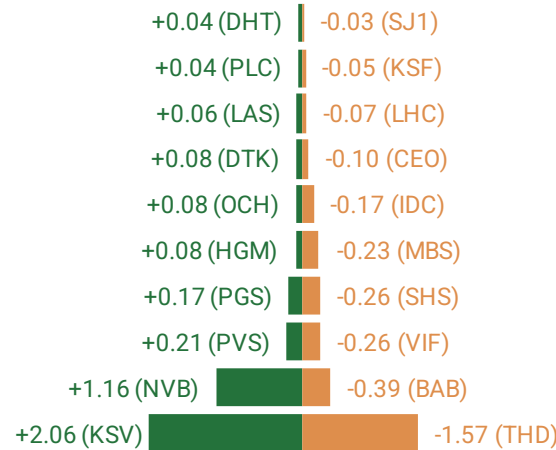
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

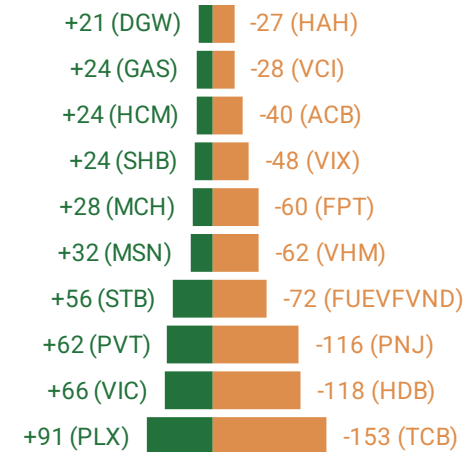


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

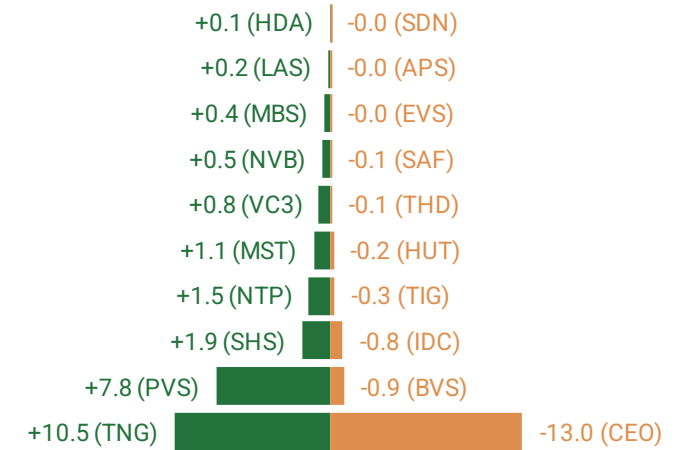


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

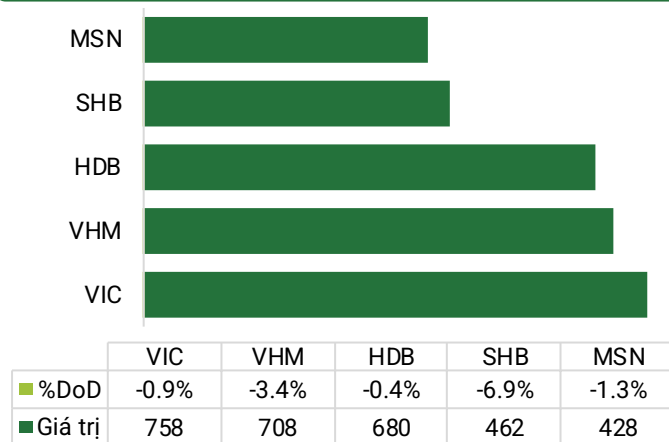
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



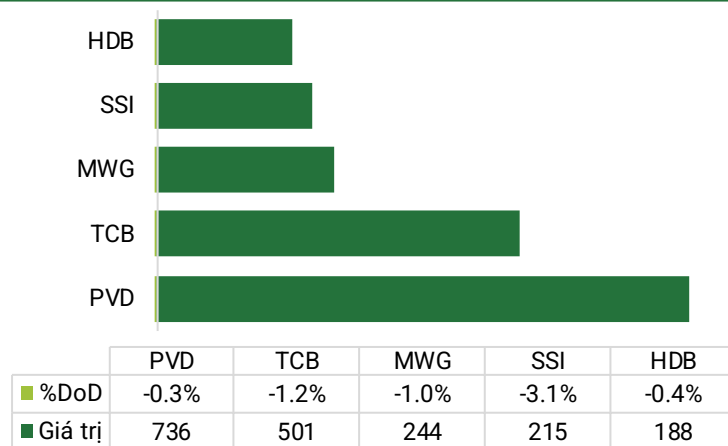
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

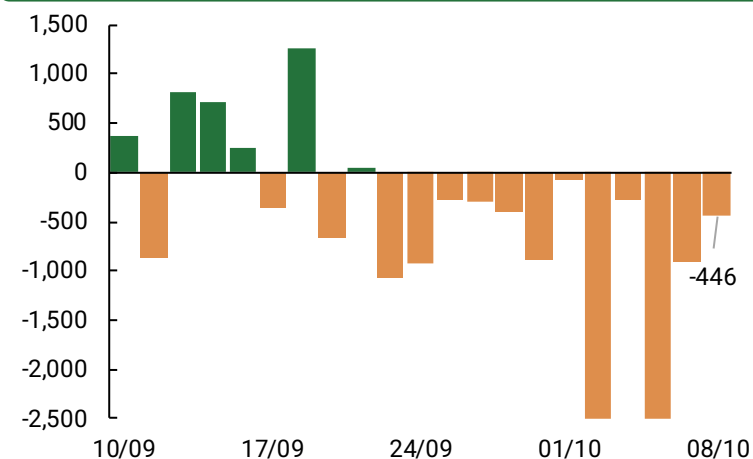


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

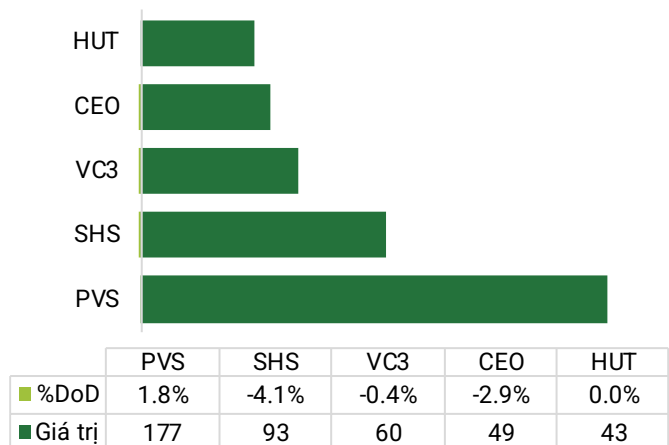


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

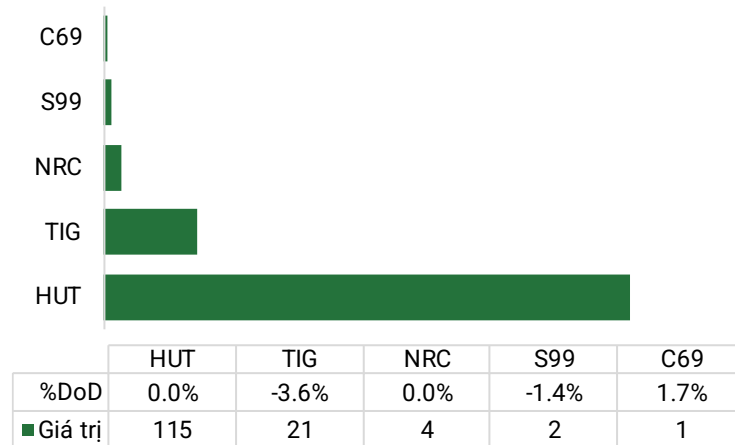
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



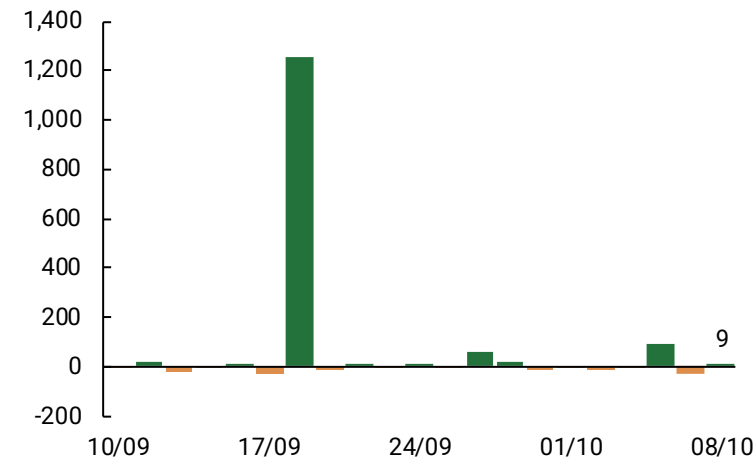
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Inverted Hammer, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 | 1720.
- ✓ Kháng cự: 1800 | 1870.
- ✓ MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số thất bại trong nỗ lực phục hồi và lùi về dưới ngưỡng 1750 điểm. Tuy nhiên, cần lưu ý biến động ở nhóm vốn lớn có thể tiếp tục gây rung lắc mạnh. Nếu không sớm lấy lại ngưỡng 1750, áp lực giảm khả năng mở rộng về khu vực tâm lý 1700 điểm, và thấp hơn là mốc 1660 điểm. Kháng cự gần trong chiều hồi phục vẫn quanh vùng 1780 – 1800 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Inverted Hammer, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1870
- ✓ Kháng cự: 1940 | 2000.
- ✓ MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Chỉ số thất bại trong nỗ lực kiểm định ngưỡng 1900 điểm và áp sát ngưỡng hỗ trợ quan trọng 1870 điểm. Nếu mất mốc này, đà giảm khả năng mở rộng về mốc tâm lý 1800 điểm, tương ứng đáy tháng 7.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	PVS	BUY	Current price		34.20	P/E (x)	9.0	
			Action price	08/10	34 - 34.5	P/B (x)	1.1	
Exchange	HNX					EPS	3780.8	
			Target price		38	10.9%	ROE	13.1%
Sector	Oil Equipment & Services		Cut loss		32	-6.6%	Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định tốt khu vực MA10 ngày.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền cải thiện.
 - Chỉ báo MACD thu hẹp với đường tín hiệu cùng với RSI cũng tăng trên trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Khu vực 32 đã kiểm định giữ vai trò hỗ trợ mạnh.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh yếu dần và giá khả năng tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	PVS	Mua	08/10/2026	34.2	34 - 34.5	-	38	10.9%	32	-6.6%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	GVR	Mua	30/09/2026	-	33.85	32.7 - 33.3	2.6%	36.5	10.6%	31	-6.1%	
2	PVS	Mua	08/10/2026	-	34.2	34 - 34.5	-0.1%	38	10.9%	32	-6.6%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1880.2, giảm 14.2 điểm (-0.7%). Giá mở cửa thấp hơn tham chiếu, tạo đỉnh ở phiên sáng rồi suy yếu, đóng cửa gần mức thấp nhất phiên với biên độ dao động rộng.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD thu hẹp với đường signal trong khi RSI cũng giảm xuống dưới ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh trở lại chi phối. Dù vậy, giá đang áp sát vùng hỗ trợ mạnh 1876 – 1880 điểm. Chiều Short chỉ nên cân nhắc khi tín hiệu phá vỡ đủ mạnh dưới ngưỡng 1876, hoặc có thể chờ khi giá phục hồi và suy yếu dưới ngưỡng 1888. Chiều Long cân nhắc khi giá trở lại vận động trên ngưỡng 1896.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1770, giảm 18.6 điểm (-1.0%). Độ lệch basis 5.1 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 19 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1760 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1780 điểm.

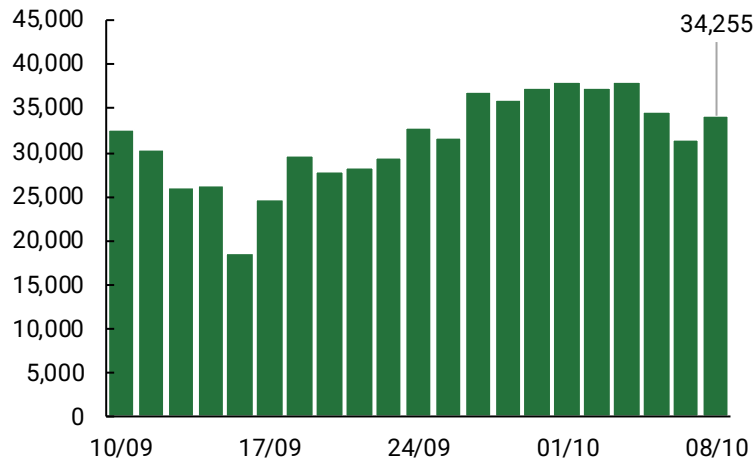
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Short	< 1876	1862	1883	14 : 7
Short	< 1888	1874	1895	14 : 7
Long	> 1896	1910	1888	14 : 8

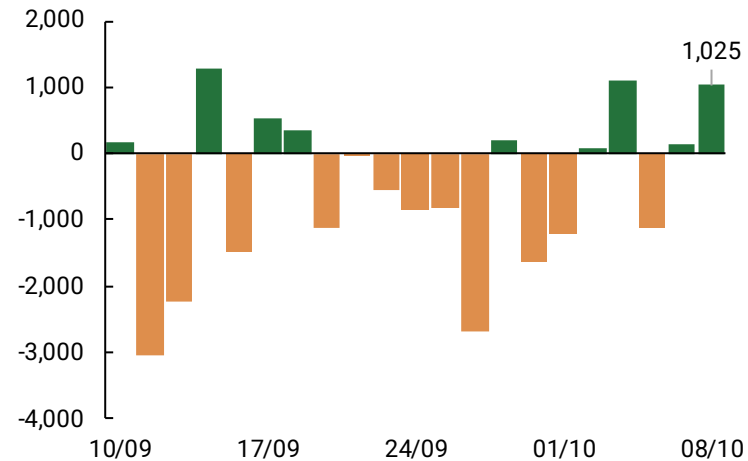
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,876.9	-20.8	173	379	1,891.7	-14.8	18/03/2027	161
4111GC000	1,880.5	-12.8	55	709	1,883.4	-2.9	17/12/2026	70
4111GB000	1,877.4	-16.7	688	2,288	1,880.8	-3.4	19/11/2026	42
4111GA000	1,880.2	-14.2	243,091	34,255	1,877.6	2.6	15/10/2026	7
4112GA000	1,770.0	-18.6	19	128	1,765.5	4.5	15/10/2026	7

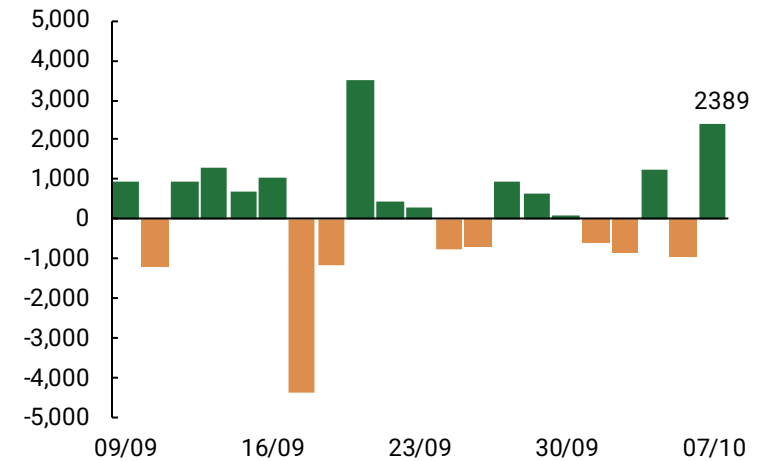
Khối lượng mở (Open interest)



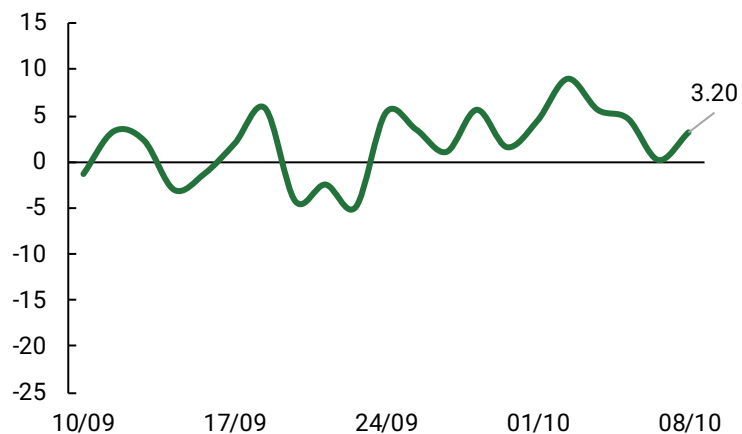
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



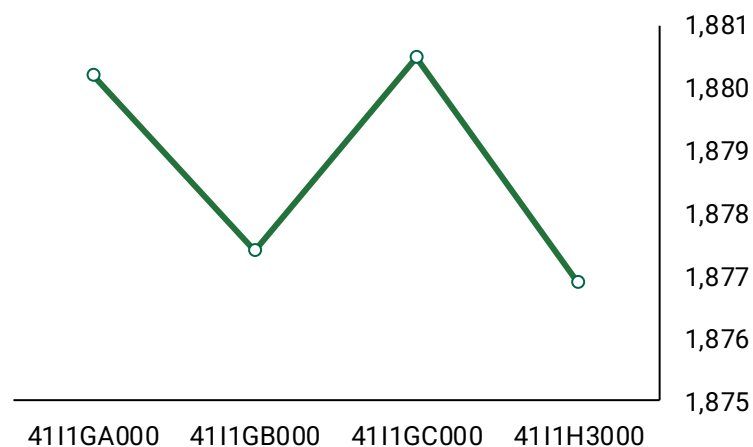
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



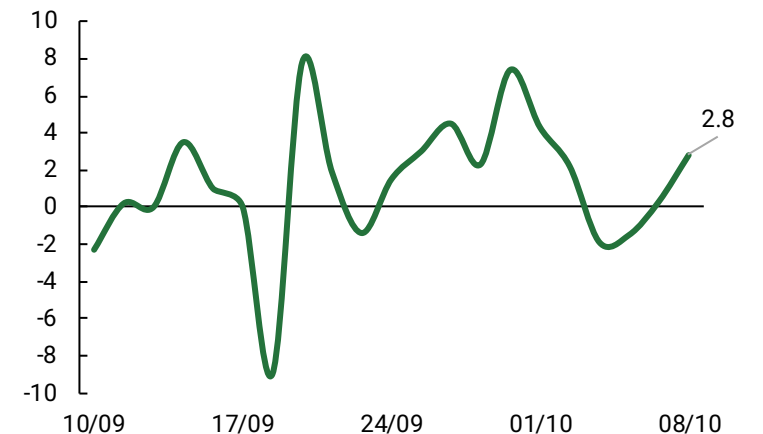
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



01/10	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI
02/10	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 3/202
07/10	Việt Nam – FTSE Russell công bố xếp hạng thị trường
14/10	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
14 – 15/10	Mỹ – Chỉ số CPI Mỹ – Chỉ số PPI
15/10	Việt Nam – Đảo hạn HDTL VN30, VN100
19/10	Trung Quốc – GDP Q3, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/10	Trung Quốc – Lãi suất LPR Việt Nam – Hạn BCTC quý 3/2026 đơn lẻ
29/10	Mỹ – Fed công bố lãi suất, GDP Q3 lần đầu, Chỉ số PCE EU – ECB công bố lãi suất
30/10	Việt Nam – Danh mục HNX30 có hiệu lực; Hạn BCTC quý 3/2026

THÔNG TIN VĨ MÔ

Tín dụng tăng 11.59% đến 30/9, NHNN loại trừ dư nợ tăng thêm với NOXH, KCN và dự án trọng điểm: Tại họp báo quý 3, NHNN cho biết dư nợ tín dụng toàn hệ thống đến 30/9/2026 đạt 20.75 triệu tỷ đồng, tăng 11.59% YTD và 16.69% YoY. Dư nợ tăng thêm với nhà ở xã hội, KCN, khu chế xuất, du lịch không bị tính vào dư nợ BĐS khi kiểm soát tăng trưởng; các dự án lớn, trọng điểm được loại trừ dư nợ mới và cấp bổ sung hạn mức tín dụng.

Đàm phán Hiệp định thương mại đối ứng Việt Nam – Hoa Kỳ cơ bản hoàn tất: Theo Bộ Công Thương, sau 7 phiên đàm phán chính thức từ tháng 4/2025, hai bên đã cơ bản thống nhất gần như toàn bộ nội dung, chỉ còn một số vấn đề kỹ thuật cần làm rõ. Hiệp định được kỳ vọng sớm ký kết, tạo khuôn khổ thương mại ổn định với thị trường xuất khẩu quan trọng hàng đầu của Việt Nam.

Biên bản họp Fed: phần lớn quan chức ủng hộ tăng lãi suất thêm một lần trong năm nay: Biên bản cuộc họp tháng 9 công bố ngày 7/10 cho thấy phần lớn quan chức Fed cho rằng một đợt tăng lãi suất nữa trước cuối năm là phù hợp để kiềm chế lạm phát, dù thời điểm còn phụ thuộc số liệu. Chỉ số PCE tháng 8 tăng 3.4%, vẫn cao hơn nhiều mục tiêu 2%. Fed còn hai cuộc họp vào cuối tháng 10 và đầu tháng 12.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CDC - Chương Dương chuẩn bị ký hợp đồng BOT cao tốc Gò Dầu – Xa Mát: HĐQT CDC phê duyệt nội dung hợp đồng BOT dự án thành phần 2 cao tốc Gò Dầu – Xa Mát giai đoạn 1 tại Tây Ninh, với vai trò thành viên đứng đầu liên danh nhà đầu tư. Tổng nguồn vốn dự án thành phần khoảng 5,102 tỷ đồng (680 tỷ vốn chủ sở hữu, 4,422 tỷ vốn vay); dự án xây dựng giai đoạn 2026–2028, thu phí từ quý 1/2029, thời gian hoàn vốn khoảng 23 năm.

AGG - An Gia thế chấp 99.98% vốn tại công ty dự án The Gió Riverside cho VPBank: HĐQT AGG thông qua việc thế chấp 99.978% phần vốn góp tại Công ty Đông Nam, chủ đầu tư dự án The Gió Riverside, để bảo đảm toàn bộ nghĩa vụ của Đông Nam tại VPBank. Cuối tháng 6/2026, AGG có gần 830 tỷ đồng dư nợ tại VPBank, trong đó hơn 700 tỷ đồng liên quan đến The Gió Riverside.

VPB - VPBank lên kế hoạch phát hành trái phiếu quốc tế bằng SGD, tiếp tục đa dạng hóa nguồn vốn ngoại: HĐQT VPBank thông qua chủ trương phát hành trái phiếu quốc tế bằng đồng đô la Singapore trong năm 2027; quy mô và cấu trúc sẽ do Tổng Giám đốc trình. Đây là bước tiếp theo sau lô trái phiếu quốc tế 300 triệu USD phát hành tại Hong Kong và khoản vay hợp vốn liên kết bền vững 1.44 tỷ USD với 15 định chế quốc tế. VPBank cũng dự kiến phát hành riêng lẻ hơn 624 triệu cổ phiếu cho một nhà đầu tư nước ngoài trong quý 3–4/2026, tăng vốn điều lệ thêm hơn 6,243 tỷ đồng.

PNJ - Em trai Chủ tịch bán xong 9 triệu cổ phiếu, quỹ DCDS thoái toàn bộ vốn: Ông Cao Ngọc Duy, em trai Chủ tịch HĐQT Cao Thị Ngọc Dung, đã bán 9 triệu cổ phiếu PNJ trong hai ngày 1–2/10, còn nắm 0.94% vốn. Quỹ DCDS do Dragon Capital quản lý cũng không còn nắm giữ PNJ trong báo cáo tháng 9. Áp lực thoái vốn gia tăng sau kế hoạch trích lập dự phòng hơn 7,000 tỷ đồng.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	32,000	31,150	-2.7%	Giảm tỷ trọng
CTG	29,200	40,700	39.4%	Mua
CTD	62,300	82,900	33.1%	Mua
DBD	46,400	66,000	42.2%	Mua
DDV	16,822	35,900	113.4%	Mua
DGW	47,750	46,500	-2.6%	Giảm tỷ trọng
DPG	26,300	42,300	60.8%	Mua
DPR	37,800	46,500	23.0%	Mua
DRI	16,375	17,200	5.0%	Nắm giữ
EVF	11,350	14,400	26.9%	Mua
FRT	150,900	151,000	0.1%	Nắm giữ
GMD	54,200	92,400	70.5%	Mua
HAH	51,800	58,300	12.5%	Tăng tỷ trọng
HDG	14,500	30,900	113.1%	Mua
HHV	8,810	11,700	32.8%	Mua
HPG	20,150	28,700	42.4%	Mua
IMP	36,250	54,400	50.1%	Mua
KDH	13,250	35,300	166.4%	Mua
MCH	143,500	146,500	2.1%	Nắm giữ
MWG	76,100	115,600	51.9%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	18,900	27,500	45.5%	Mua
NLG	21,950	39,400	79.5%	Mua
NT2	23,000	27,700	20.4%	Mua
PHR	33,300	39,500	18.6%	Tăng tỷ trọng
PNJ	18,250	75,500	313.7%	Mua
PVS	34,200	33,250	-2.8%	Giảm tỷ trọng
PVT	25,550	26,000	1.8%	Nắm giữ
POW	12,500	17,500	40.0%	Mua
SAB	43,000	54,900	27.7%	Mua
SSI	19,050	31,200	63.8%	Mua
TLG	54,800	50,000	-8.8%	Giảm tỷ trọng
TCB	31,900	41,700	30.7%	Mua
TCM	15,100	35,300	133.8%	Mua
TRC	24,500	22,950	-6.3%	Giảm tỷ trọng
VCB	56,600	79,700	40.8%	Mua
VPB	23,450	28,960	23.5%	Mua
VCG	13,600	23,300	71.3%	Mua
VHC	53,000	58,000	9.4%	Nắm giữ
VNM	57,900	66,650	15.1%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415